

Số: **44/2024/QĐST-HNGĐ**

Na Hang, ngày 27 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 41/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: **Xóm B, xã X, huyện K, tỉnh Hòa Bình.**

* Bị đơn: Chị **Trịnh Thị T1**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: **Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Bùi Văn T** và chị **Trịnh Thị T1** (Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 01 tháng 11 năm 2017 tại **Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang**).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu **Bùi Thị Ngọc K**, sinh ngày 13/3/2019 cho anh **Bùi Văn T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu **Bùi Thị Ngọc T2**, sinh ngày 26/10/2022 cho chị **Trịnh Thị T1** trực tiếp trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh **Bùi Văn T** phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000847, ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho anh **T** số tiền chênh lệch án phí 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị **Trịnh Thị T1** không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Các đương sự;
- UBND xã Thượng Giáp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Quỳnh